

ĐỀ XUẤT ĐẨY MẠNH CHO VAY DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ KHÓ KHĂN

ThS. Lê Hải Tùng
Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM

Tóm tắt: Đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp hiện nay có thể coi là nhiệm vụ, là cơ hội của các ngân hàng trong việc thực thi chính sách tiền tệ, tiếp tục thực hiện lộ trình hạ lãi suất theo xu hướng giảm dần của lạm phát, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được với vốn vay để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Trên cơ sở những điều kiện thuận lợi của các ngân hàng, bài viết đã đưa ra một số giải pháp, đề xuất mà các ngân hàng có thể làm để đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp như tạm gác nợ xấu của doanh nghiệp, cho vay không có tài sản bảo đảm, cho trung dài hạn, cho vay theo hạn mức tín dụng.

Từ khóa: Giải cứu doanh nghiệp, đẩy mạnh cho vay.

Đặt vấn đề

Chưa lúc nào, kể từ khi nền kinh tế nước ta mở cửa, phát triển bình đẳng theo cơ chế thị trường, sức khỏe của các doanh nghiệp lại xấu như bây giờ. Theo Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tính đến hết năm 2011 có 79.014 doanh nghiệp giải thể (Xuân Ngọc, 2012). Đến hết quý I/2012, có 2.400 doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể và 11.600 doanh nghiệp đăng ký ngưng hoạt động có thời hạn hoặc dừng nghĩa vụ nộp thuế. Số doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể tăng 57% so với cùng kỳ (Vũ Hạnh, 2012). Sự tụt dốc của doanh nghiệp quá nhanh trong một thời gian ngắn đang là một thực tế bất thường và đáng lo ngại. Nhiều giải pháp giải cứu doanh nghiệp đã được thực thi, tuy nhiên mục tiêu giải cứu doanh nghiệp chưa thể thực hiện được như mong muốn. Dù đã nới lỏng lãi suất cho vay nhưng ngân hàng mới chỉ cho vay được khoảng 30% doanh nghiệp, còn lại 70% doanh nghiệp không tiếp cận được vốn ngân hàng (Thùy Vinh, 2012). Các doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay chủ yếu là những doanh nghiệp có quan hệ lâu năm, rủi ro

thấp, không có nợ quá hạn, có nguồn thu từ xuất khẩu...

Bài viết không đi sâu phân tích nguyên nhân khiến các doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn mà chỉ dừng lại ở việc đưa ra cơ sở của các đề xuất và đưa ra các đề xuất dưới góc độ nghiệp vụ tín dụng nhằm đẩy mạnh cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua suy thoái.

Cơ sở của các đề xuất

Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản chỉ đạo giảm lãi suất và văn bản liên quan đến điều chỉnh nhóm nợ: (i) Trong quý I/2012, trần lãi suất tiền gửi tiết kiệm giảm từ 14% xuống 13% và 12% năm để kỳ vọng trần lãi suất cho vay giảm. Các ngân hàng lớn như Ngân hàng Thương mại (NHTM) Cổ phần Đầu tư và Phát triển (BIDV), NHTM Cổ phần Ngoại thương (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank), NHTM Cổ phần Công thương (VietinBank) và một số ngân hàng khác đang hạ lãi suất và cho vay để giải cứu doanh nghiệp. Theo đó tại BIDV mức lãi suất cho vay sản xuất hỗ trợ xuất khẩu 13,5% năm, lãi

suất cho vay nông nghiệp phát triển nông thôn và công nghiệp phụ trợ 14% năm, lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường 16,5 % năm và cho vay trung dài hạn 17-18% năm (Hong Kỳ, 2012). Ngày 25/5/2012, NHNN ban hành Thông tư 17/2012/TT-NHNN quy định hạ trần lãi suất huy động; (ii) Quyết định 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 cũng đã cho phép các ngân hàng điều chỉnh kỳ hạn nợ hoặc gia hạn nợ để giữ nguyên nhóm nợ cũ của doanh nghiệp, không bị chuyển sang nhóm nợ xấu hơn. Điều này giúp cho doanh nghiệp vẫn được vay vốn và ngân hàng không phải trích dự phòng, trên cơ sở đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có chiều hướng tốt. Tuy nhiên đây chỉ là những biện pháp mang tính kỹ thuật, bản chất của nợ cũ vẫn là nợ xấu. Trong kỳ vọng nếu dòng tiền doanh nghiệp không có đủ để trả nợ, thậm chí ngay cả trả khoản vay mới thì ngân hàng phải đối mặt sự mất mát “cả gốc lẫn lãi”.

Thứ hai, hầu hết các ngân hàng đã vượt qua khủng hoảng, thanh khoản ngân hàng đã được cải thiện và lợi nhuận ngân hàng cao, khá hấp dẫn trên các báo cáo kinh doanh cuối năm 2011 và quý I/2012. Từ website của các ngân hàng cho thấy lợi nhuận sau thuế năm 2011 của VietinBank 6243 tỉ (tăng 83%), NHTM Cổ phần Á Châu (ACB) 3207 tỉ (tăng 37,3%), NHTM Cổ phần Xuất Nhập khẩu (Eximbank) 3038 tỉ (tăng 67.5%), NHTM Cổ phần Sài Gòn Thương Tín 2066 tỉ (tăng 10.4%). Lợi nhuận sau thuế quý I/2012 của VietinBank 1394 tỉ (tăng 40%), ACB 837 tỉ (tăng 31,6%), 751 tỉ (tăng 10%)... Trong khi hàng loạt doanh nghiệp kể cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp vừa và nhỏ thua lỗ, ngưng hoạt động.

Như vậy, với chức năng trung gian tài chính, mục tiêu kinh doanh của ngân hàng có sự khác biệt ở chỗ lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng “cân bằng” với lợi nhuận doanh nghiệp. Số liệu trên cho thấy có sự mâu thuẫn trong mối tương quan giữa lợi ích ngân hàng với

lợi ích doanh nghiệp. Hơn lúc nào hết ngân hàng cần coi việc tham gia vào giải cứu doanh nghiệp là nhiệm vụ xã hội cấp bách và cũng là biện pháp để cứu chính mình. Phải thấm nhuần quan điểm: ngân hàng là trung gian tài chính, kết nối khách hàng doanh nghiệp từ cả hai phía người đi vay và người cho vay để tạo nguồn vốn cho thanh khoản và hoạt động tín dụng. Sự tồn tại phát triển của ngân hàng phụ thuộc vào sức khỏe của doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp khỏe sẽ tạo ra thị phần tiền gửi và tín dụng cho ngân hàng cả về qui mô và chất lượng và ngược lại. Thực trạng suy yếu của doanh nghiệp hiện nay cảnh báo một dấu hiệu xấu về mối quan hệ ngân hàng với doanh nghiệp, đòi hỏi ngân hàng gia tăng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ, giải cứu doanh nghiệp cũng như để tự cứu mình trước nguy cơ rủi ro tín dụng, rủi ro nguồn vốn và mất khách hàng.

Thứ ba, hiện tại thị trường bất động sản đang đóng băng, thị trường chứng khoán đang kém hấp dẫn đã giúp ngân hàng huy động được một nguồn vốn đáng kể từ nền kinh tế. Việc ngân hàng không giải thoát nguồn tiền này cho vay doanh nghiệp không những tự tạo ra chi phí động vốn mà có thể đã không phát huy được chức năng trung gian tín dụng đối với nền kinh tế. Tình trạng này cũng làm nợ xấu của ngân hàng trì trệ, cơ cấu tài sản sinh lợi của ngân hàng không giữ được sự cân bằng danh mục, chức năng của trung gian tài chính đối với nền kinh tế bị vi phạm. Ngân hàng thậm chí có thể phải đối mặt với tổn động nguồn vốn ngay cả khi đã nới lỏng điều kiện cho vay, nhưng doanh nghiệp không vay vì không còn đủ sức để duy trì hoạt động (Việt Thắng, 2012). Hơn lúc nào hết ngân hàng cần coi việc tham gia vào giải cứu doanh nghiệp là nhiệm vụ xã hội cấp bách và cũng là biện pháp để cứu chính mình.

Những đề xuất và giải pháp

Thứ nhất, ngân hàng cần đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp không có tài sản bảo đảm

Doanh nghiệp đang mất dần tài sản và không có tài sản giá trị thế chấp ngân hàng để vay tiền. Nếu ngân hàng vẫn coi đây là điều kiện phải có thì không thể cứu doanh nghiệp hiện nay. Vấn đề là ngân hàng có thể bỏ qua điều kiện này để cho vay doanh nghiệp không. Thực tế cho thấy tài sản thế chấp chỉ là yếu tố ràng buộc trách nhiệm trả nợ, nếu ngân hàng phải bán đi tài sản của doanh nghiệp để thu nợ thì không chỉ doanh nghiệp kiệt quệ mà ngân hàng cũng đã mất khách hàng. Hơn nữa, những năm qua các ngân hàng đã và đang nắm giữ nhiều tài sản thế chấp nhưng không thể xử lý được nợ, như một minh chứng về điều kiện cho vay này không còn nguyên giá trị. Vấn đề quan trọng trong kiểm soát tín dụng là ngân hàng cần hiểu biết doanh nghiệp để có lòng tin ở doanh nghiệp mà không phải tạo lòng tin tín dụng ở tài sản thế chấp. Cho vay doanh nghiệp không có tài sản thế chấp không những giải cứu được doanh nghiệp để tiếp cận vốn mà ngân hàng cần bám sát và kiểm soát doanh nghiệp một cách nghiêm túc, không buông thả khách hàng trước và ngay cả sau khi cho vay. Thay vì phải có tài sản thế chấp, ngân hàng và doanh nghiệp cần tạo ra cơ chế kiểm soát tại chỗ để vay và cho vay.

Thứ hai, ngân hàng cần đẩy mạnh cho vay trung dài hạn

Doanh nghiệp đang kiệt sức do đó nếu vẫn chỉ cho vay ngắn hạn thì doanh nghiệp chưa đủ thời gian cần thiết để hoạt động có hiệu quả. Nguồn vốn huy động thường xuyên của các ngân hàng đã được cải thiện đáng kể về tính chất thời hạn khi phần lớn khách hàng cá nhân có tài khoản trong ngân hàng và đang sử dụng ngày càng nhiều dịch vụ tài chính trung gian. Việc cho vay trung dài hạn cho phép doanh nghiệp tái sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động cần thiết, chữa lành các vết thương và trả nợ sau đó, sẽ không gây nên áp lực trả nợ, sớm vượt qua hoàn cảnh khó khăn.

Thứ ba, ngân hàng đẩy mạnh cho vay theo hạn mức tín dụng (HMTD)

Cho vay từng món theo từng phương án sản xuất của doanh nghiệp là cách truyền thống của ngân hàng. Phương thức cho vay này tiềm ẩn nhiều rủi ro do ngân hàng tập trung vào thẩm định và kiểm soát phương án vay vốn, ít có khả năng kiểm soát toàn bộ hoạt động. Để giải cứu doanh nghiệp theo cách chọn được phương án sản xuất tốt để khuyến khích cho vay, thì còn đó nhiều lỗ hổng, khoảng trống, phương án sản xuất dở mà doanh nghiệp cần đối phó trong và sau khi vay. Để cho vay có hiệu quả cũng giống như để chữa được bệnh cần kiểm tra và đánh giá được sức khỏe tổng quát để có liều thuốc phù hợp, cho phép ngân hàng vừa cho vay vừa thu nợ được, tùy vào biểu đồ hồi phục của doanh nghiệp. Đó là cách cho vay theo HMTD mà lâu nay ngân hàng quan niệm dành cho doanh nghiệp khỏe, lành mạnh. Cho vay HMTD ngân hàng kiểm soát toàn thể hoạt động, bám sát vận động vốn ngân hàng hòa quyện trong vận động vốn của doanh nghiệp, khi thực sự cần vốn thì cho vay, có tiền thì thu nợ. Cho vay theo HMTD yêu cầu và tạo ra yếu tố thuận lợi để xây dựng cơ chế làm việc và kiểm soát của ngân hàng tại doanh nghiệp, một cách để doanh nghiệp và ngân hàng bắt tay vì lợi ích chung. Nếu tiếp tục tiếp sức cho doanh nghiệp bằng phương pháp cho vay từng món sẽ ít có tác dụng trong khả năng thu nợ, cải cách mối quan hệ và nâng cao khả năng kiểm soát doanh nghiệp của ngân hàng.

Thứ tư, ngân hàng tạm gác nợ xấu của doanh nghiệp

Để giải cứu doanh nghiệp, ngân hàng không thể vì lý do dư nợ xấu để từ chối hay thoái thác cho vay. Nợ xấu từ những lý do hậu quả thị trường có thể ví như một phần của cơ thể doanh nghiệp bị thương tổn do nguyên nhân bất khả kháng, cần được cấp cứu theo quan niệm chia sẻ hoặc vì chính sách dài hạn về

khách hàng của ngân hàng. Cấp cứu miễn phí hay giảm phí, tùy thuộc vào sự bác ái và khả năng chịu đựng của ngân hàng. Trước mắt nếu phải gia tăng trích lập dự phòng, ngân hàng đã phải hy sinh một phần lợi nhuận mà các doanh nghiệp cảm nhận và biết được như những bác sỹ nhân ái mà doanh nghiệp cần hơn bao giờ hết. Ngân hàng hơn lúc nào hết cần có sự chia sẻ để giải cứu doanh nghiệp. Vấn đề này cũng đặt ra cho ngân hàng những lựa chọn dựa trên tự ý thức của

chính bản thân ngân hàng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực.

Tóm lại, cùng với các chính sách tài chính, sự nỗ lực của doanh nghiệp, ngân hàng đóng vai trò tích cực và bằng những biện pháp hữu hiệu để tăng cường cho vay, sẽ sớm đẩy lùi tình trạng suy sụp của doanh nghiệp và cải thiện được mối quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp và ngân hàng trong một thời gian sớm hơn[■]

Tài liệu tham khảo

1. Hồng Kỳ (2012). Lộ diện dòng vốn trẻ. <http://dantri.com.vn/c728/s728-584807/lo-dien-dong-von-re.htm>.
2. Thùy Vinh (2012). Làm gì để tiếp cận vốn vay? <http://dantri.com.vn/c76/s235-593381/lam-gi-de-tiep-can-von-vay.htm>.
3. Việt Thắng (2012). Ngân hàng sẽ chết cùng doanh nghiệp. <http://vef.vn/2012-04-25-ngan-hang-se-chet-cung-doanh-nghiep->
4. Vũ Hạnh (2012). Lãi suất và chuyện cứu doanh nghiệp. <http://www.thoibaonganhang.vn/index.php/tin-tuc/5-lai-suat-va-chuyen-cuu-doanh-nghiep-1642.html>.
5. Xuân Ngọc (2012). Hơn 7.600 doanh nghiệp giải thể trong năm 2011. <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2012/03/hon-7-600-doanh-nghiep-giai-the-trong-nam-2011/>.